

PHÁN ĐOÁN PHỦ ĐỊNH TRONG LÓGIC HỌC ARIXTỐT

NGUYỄN GIA THO(*)

Trong bài viết này, tác giả đã phân tích nhằm làm rõ thêm quan điểm của Arixốt về phán đoán phủ định; cụ thể là chỉ ra trong trường hợp nào thì các quy luật phi mâu thuẫn và quy luật bài trung được tuân thủ, trong trường hợp nào thì quy luật phi mâu thuẫn được tuân thủ và quy luật bài trung chỉ là ước lệ, hoặc không được tuân thủ,... Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất ý kiến cho rằng, các giáo trình lôgic hiện nay ở nước ta cần có sự thống nhất trong việc xác định các phán đoán phủ định.

Trong lôgic học Arixốt, hình thức phủ định cơ bản trong phán đoán có dạng “S không là P” (hình thức khẳng định tương ứng với nó là “S là P”). Phán đoán khẳng định được hiểu là, dưới hình thức ngôn ngữ có thể hiện mối liên hệ thực tế giữa chủ từ và vị từ. Còn *phán đoán phủ định* có thể hiểu là, dưới hình thức ngôn ngữ không có mối liên hệ thực tế giữa chủ từ và vị từ. Nói cách khác, khẳng định là một hình thức ngôn ngữ mà trong đó, nhờ mối liên hệ thể hiện bởi từ “là” - nói về tồn tại thực tế của chủ từ như một cái gì đó xác định. Phủ định là hình thức ngôn ngữ trong đó thông qua mối liên hệ “không phải là” nói lên rằng, chủ từ như một cái gì đó không tồn tại, hoặc không tồn tại theo mối quan hệ với một cái gì đó. Bởi lẽ, giữa sự tồn tại của sự vật (đối tượng) và sự không tồn tại của nó (trong chính mối quan hệ đó) không có khả năng thứ ba nào. Do đó, đối với khẳng định “S là P” và phủ định “S không là P”, quy luật phi mâu thuẫn và quy luật loại trừ cái thứ ba được tuân thủ. Liên quan đến vấn đề này, Arixốt viết: “Nếu ta lấy khẳng định và phủ định [thì

trong trường hợp như vậy], luôn có tồn tại [sự vật] hay không có sự tồn tại đó - một trong hai sẽ giả dối và cái còn lại - sẽ chân thực. Rằng Xôcrát ốm và Xôcrát không ốm, - và, nếu Xôcrát tồn tại, thì một trong những mệnh đề này hiển nhiên hoặc chân thực, hoặc giả dối, và nếu ông không tồn tại - thì sự việc cũng chính xác như vậy: rằng, ông ốm, nếu [ông] không tồn tại, thì điều này giả dối, còn ông không ốm, - chân thực. Vì vậy, chỉ có ở những nơi mà một cái mâu thuẫn với cái khác như là khẳng định và phủ định [và chỉ trong trường hợp này], chúng ta mới bắt gặp đặc điểm là một trong hai mệnh đề luôn [hoặc] chân thực, hoặc giả dối”(1). (Cũng cần phải nhắc lại rằng, trong lôgic học Arixốt, các vấn đề của tư duy và tồn tại không tách bạch nhau; vì vậy, nhiều khi Arixốt nói về sự vật cũng là nói về tư tưởng biểu thị sự vật đó).

Từ đoạn trích dẫn trên trong tác phẩm của Arixốt, có thể nhận định rằng, tính

(*) Tiến sĩ, Phó trưởng phòng Lôgic học, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Aristotle. *Tác phẩm gồm 4 tập*, t.2, Nxb “Muxl”, Mátxcova, 1978, tr.85 (tiếng Nga)

đúng đắn của quy luật phi mâu thuẫn và quy luật loại trừ cái thứ ba đối với các khẳng định và phủ định có đặc điểm vô điều kiện: để tuân thủ chúng không cần tiền đề nào, thậm chí cả các tiền đề về sự tồn tại giản đơn của chủ từ phán đoán. Nếu chủ từ tồn tại, có nghĩa nó là một cái gì đó, thì có thể áp dụng quy luật phi mâu thuẫn và quy luật loại trừ cái thứ ba, mặc dù chúng ta có thể không biết được phán đoán nào trong hai phán đoán trên là chân thực. Nếu chủ từ không tồn tại, thì nói chung là không có tính chất nào, và điều đó có nghĩa việc phủ định sự hiện diện của một tính chất nào đó ở chủ từ - mà tính chất đó được thể hiện bởi vị từ - là chân thực. Khẳng định chủ từ có tính chất như vậy là giả dối tức các quy luật phi mâu thuẫn và quy luật bài trung không hoạt động.

Ngoài kiểu mâu thuẫn (phủ định) như đã nói ở trên, trong logic học Aristot còn có kiểu phủ định “mềm” - sự đối lập giữa “có” cái gì đó và “mất” cái đó. Ví dụ: “Xôcrát nhìn thấy” là phán đoán về sở hữu (có), còn “Xôcrát mù” là phán đoán về sự “mất” (khả năng nhìn). Những phán đoán này chịu sự chi phối của quy luật phi mâu thuẫn. Tuy nhiên, khác với khẳng định và phủ định, các phán đoán “có” và “mất” có thể chỉ được coi là chịu sự tác động của quy luật loại trừ cái thứ ba một cách ước lệ. Như vậy, điều kiện cho tính tuân thủ của quy luật loại trừ cái thứ ba là khả năng đối với chủ từ nói chung. Về bản chất, nó “có” tính chất đã cho hoặc “mất” tính chất ấy. Xôcrát, xét về bản chất, vốn có thị giác, nghĩa là một trong hai khả năng phải xảy ra: hoặc nhìn thấy, hoặc mù. “Còn trong trường hợp Xôcrát không tồn tại, thì cả hai đều giả dối,

cả trường hợp ông có thị giác lẫn trường hợp ông mù”(2). Xôcrát không tồn tại thì dĩ nhiên ông không có những thuộc tính xét về bản chất, nghĩa là các phán đoán “ông nhìn thấy” và “ông mù” - đều giả dối. Cũng có thể nói như vậy đối với chủ từ mà về bản chất, sự vật được biểu thị bởi chủ từ không sở hữu tính chất đã cho, nhưng lại được gán cho là mất tính chất ấy. Các phán đoán “hòn đá là kẻ mù” và “hòn đá là kẻ nhìn thấy” đều giả dối. Như vậy, đối với các mặt đối lập “có” và “mất”, thì quy luật phi mâu thuẫn hoạt động; trong khi đó, quy luật loại trừ cái thứ ba chỉ hoạt động một cách ước lệ. Vì rằng không tồn tại phương pháp logic hình thức thuần túy để chỉ sự vật biểu thị bởi chủ từ đã cho có tính chất này hay tính chất khác (đối với các phán đoán “có” và “mất”), mặc dù chúng đối lập với nhau và quy luật loại trừ cái thứ ba vẫn không được tuân thủ.

Một điểm quan trọng khác cần nhấn mạnh là, về mặt hình thức, phán đoán “mất” cũng là khẳng định (cũng như phán đoán về sở hữu (“có”)). Theo đó, chúng không đối lập nhau như khẳng định hay phủ định, mà như hai loại khả năng khác nhau: các phán đoán sở hữu (có) hiển nhiên là phán đoán khẳng định. Ví dụ, “Xôcrát nhìn thấy” - rõ ràng là phán đoán khẳng định. Chúng ta sẽ phân tích để làm rõ hơn, tại sao các phán đoán “mất” lại được coi là phán đoán khẳng định hay nói cách khác, tại sao chúng lại không thể được coi là phán đoán phủ định?

Nghĩa của phán đoán phủ định “S không là P” thể hiện ở chỗ, nó phủ định sự tồn tại

(2) Aristotle. *Sdd.*, tr.85.

của chủ từ S theo dấu hiệu P. Nghĩa của phán đoán “mất” có hình thức “S là không P” (“An không biết tiếng Anh”= “An là người không biết tiếng Anh”) - hoàn toàn khác. Loại phán đoán như vậy không phủ định sự tồn tại của chủ từ (nếu chủ từ “rỗng” thì phán đoán “mất” là giả dối), mà là thể hiện ở chủ từ một dấu hiệu được gán cho nó. Dấu hiệu này không phải là tùy tiện, mà có thể có, xét về bản chất. Theo ví dụ trên, tiếp ngữ “không” không đứng trước hệ từ “là” mà đứng trước bộ phận thể hiện vị từ (hay nói cách khác, vị từ là khái niệm phủ định). Phán đoán khẳng định và phủ định khác với các phán đoán về “có” và “mất” ở chỗ, chúng không có gì ở giữa. Ở các phán đoán đối lập, cái ở giữa tồn tại. Đó chính là khả năng có hoặc không có một tính chất nào đấy. Ví dụ, loại khác của phán đoán “có” và “mất” là các phán đoán có các vị từ “bằng nhau” và “không bằng nhau”. Giữa phán đoán khẳng định “hai vật này thực chất là bằng nhau” và phán đoán phủ định “hai vật này thực chất là không bằng nhau” không có cái gì ở giữa và chúng mâu thuẫn với nhau. Ngược lại, các vị từ “bằng nhau” và “không bằng nhau” cho phép có một cái gì đó ở giữa, đó là khả năng có vị từ “bằng nhau”. Về vấn đề này, Arixtốt viết: “Vì vậy, mâu thuẫn không có gì ở giữa, nhưng “mất” trong một số trường hợp là có cái gì đó ở giữa: tất cả hoặc là bằng nhau, hoặc là *không* bằng nhau, nhưng không phải tất cả là hoặc bằng nhau, hoặc *không* bằng nhau, phải chăng chỉ có cái mà có thể là vật mang sự bằng nhau...”(3). “Là bằng nhau” và “*không* là bằng nhau” không phải là cùng một cái. Tương tự như vậy, “là *không* bằng nhau”

và “*không* là bằng nhau” không phải là một. Bởi vì một cái, chẳng hạn “cái là *không* bằng nhau”, có một chủ từ xác định, và đó không phải bằng nhau, cái khác không có nó. Vì vậy, không phải tất cả là bằng nhau hay là *không* bằng nhau, nhưng tất cả là bằng nhau hay *không* là bằng nhau”(4). Ở đây, Arixtốt muốn nói rằng, tiếp ngữ phủ định - đứng trước hay sau hệ từ “là” - quyết định tính chất của phán đoán. Trong trường hợp đối lập giữa “mất” và “có” thì chúng ta nói về việc định vị sơ bộ một giống nào đó và tương ứng là các thuộc tính mà chúng vốn có “về bản chất”. Nếu các phán đoán về “sở hữu” (có) một thuộc tính nào đó và không có nó (mất) nói về cùng một giống(5), thì khi đó (và chỉ khi đó) chúng mâu thuẫn, có nghĩa chúng thuộc vùng hoạt động của quy luật phi mâu thuẫn và quy luật loại trừ cái thứ ba. Trong trường hợp ngược lại, nó không chịu sự tác động của quy luật phi mâu thuẫn và quy luật loại trừ cái thứ ba.

Hệ quả quan trọng của sự vi phạm quy luật loại trừ cái thứ ba đối với các phán đoán về sở hữu (“có”) và “mất” là: các phán đoán về “mất” có dạng “S là *không* P” (phủ định trong) và phủ định có dạng “S *không* là P” (phủ định ngoài) không phải là các phán đoán tương đương (Arixtốt), dù về hình thức thuần túy thì chúng như vậy.

Với phán đoán “S là không P”, có thể tạo ra phán đoán phủ định “S *không* là *không* P” - phủ định này khác với khẳng định “S là P”. Giữa các cặp phán đoán: “S là P” và

(3) Aristotle. *Sdd.*, t.1, tr.261.

(4) Aristotle. *Sdd.*, t.2, tr 199.

(5) Quan hệ giống - loài theo cách hiểu của Arixtốt là: giống rộng hơn loài (về mặt ngoại diện), bao hàm loài.

“S không là không P”, và “S là không P” với “S không là P” sẽ có sự tương ứng được thể hiện bởi các phán đoán cụ thể: “Con người là công bằng”, “Con người không là không công bằng”, “Con người là không công bằng” và “Con người không là công bằng”. Về vấn đề này, trong *Về sự luận giải*, Arixtốt viết: “Ví dụ, “con người là công bằng”; [ở đây] “là”, tôi nói, cấu thành bộ phận thứ ba của mệnh đề như là danh từ hay động từ; từ đó, ta nhận được bốn mệnh đề, trong đó hai mệnh đề có quan hệ trực tiếp với khẳng định và phủ định như là mất, các mệnh đề khác thì không. Tôi có ý muốn nói, ví dụ, rằng “là” có thể đi với “công bằng”, hay là “không công bằng”, bởi vì cả phủ định [sẽ được liên kết hai lần]. Như vậy, sẽ nhận được bốn mệnh đề...: “con người là công bằng”; phủ định nó - “con người không là công bằng”, “con người là không công bằng”; phủ định nó - “con người không là không công bằng””(6). Một ví dụ khác của Arixtốt là phán đoán: “Đây là phúc lợi”. Ông viết: “Như vậy, hiển nhiên là phủ định của “[đây] là phúc lợi” sẽ không phải là “[đây] là không phúc lợi”. Bây giờ chúng ta sẽ lý giải tại sao, vì tương ứng với mỗi đối tượng riêng biệt thì hoặc khẳng định là chân thực, hoặc phủ định là chân thực, nên rõ ràng là nếu [mệnh đề sau] không là phủ định, thì theo một nghĩa nào đó, nó là khẳng định. Nhưng bất kỳ khẳng định nào cũng có phủ định tương ứng; do đó, phủ định [mệnh đề] “đây là không phúc lợi” - là mệnh đề “đây không là không phúc lợi”(7).

Một kiểu khác của tính đối lập - không mâu thuẫn, còn “mềm hơn” so với đối lập giữa “có” và “mất”, là đối lập giữa “các loài -

cực” thuộc cùng một giống mà Arixtốt thường gọi một cách đơn giản là đối lập tương phản. Sự khác nhau giữa đối lập “có” - “mất” và “đối lập - tương phản” giữa “các loài - cực” thuộc cùng một giống, như sau: trong trường hợp đối lập “có - mất” thì sự định vị giống theo mối quan hệ với chủ từ của mệnh đề mà bên trong nó các phán đoán về “có” và “mất”, là cơ bản. Trong trường hợp “đối lập - tương phản” giữa các loài thuộc các thái cực khác nhau (thuộc cùng một giống) thì ngược lại, giống - chủ từ được củng cố (đôi khi nó rất rộng, như trong trường hợp được dẫn ra dưới đây), và giống - vị từ mà trong khuôn khổ của nó, các loài - cực, khi chúng nói về chủ từ, được chỉ ra.

Arixtốt thường lấy các ví dụ về đối lập - tương phản dưới dạng các phán đoán: “vật này trắng” và “vật này đen”. Ở đây, giống là “vật thể” và vị từ là “màu sắc” (mà trong khuôn khổ của nó hai loài - cực: “trắng” và “đen” được xác định). Giữa những loài - cực này có những loài trung gian thuộc về chính giống “màu sắc” đó, nhưng có những sự khác biệt loài khác nhau. Giữa các phán đoán “vật này trắng” và “vật này đen” có một mối quan hệ tương phản, nghĩa là chúng không thể đồng thời chân thực. Một vật là trắng không thể đồng thời là đen và ngược lại. Nói cách khác, đối với các cặp phán đoán như vậy, có sự tác động của quy luật phi mâu thuẫn. Còn đối với quy luật loại trừ cái thứ ba thì chúng không tuân thủ, bởi lẽ từ vật đã cho không trắng thì chưa thể kết luận rằng nó là đen, mà nó có thể là vàng hoặc nâu... Nguyên nhân dẫn

(6) Aristotle. *Sđđ.*, t.2, tr.103.

(7) Aristotle. *Sđđ.*, t.2, tr.199.

đến việc vi phạm quy luật loại trừ cái thứ ba ở đây là sự hiện diện của các loài trung gian thuộc cùng một giống nhất định (ngoài trắng - đen là các loài - cực thuộc giống "màu", còn có rất nhiều các màu (loài) trung gian: xanh, vàng, nâu...). Đối lập - tương phản đôi khi có thể là mâu thuẫn. (Điều này xảy ra trong trường hợp với cùng một giống mà vị từ có quan hệ với nó là hai loài - cực nhưng giữa chúng không có trung gian, ví dụ, số tự nhiên chẵn - số tự nhiên lẻ).

Như vậy, trường hợp các phán đoán tương phản giữa "mất" và "có" thì có sự định vị một giống mà trong khuôn khổ của nó chủ từ của giống này nói về "mất" và "có" một tính chất nào đó (người có giáo dục - người không có giáo dục). Trong trường hợp đối lập - tương phản thì việc định vị một giống mà vị từ thuộc về, là không đủ. Một cặp phán đoán tương phản sẽ là mâu thuẫn, nếu nó phụ thuộc hoàn toàn vào đặc thù của giống mà vị từ thuộc về (khi giống này bao gồm các loài - cực).

Sự khác biệt nói trên có thể được thể hiện đồng thời bằng cách sau. Nếu giống, trong phán đoán về "có" và "mất" được định vị đúng, thì đối với vị từ P đã cho trong khuôn khổ giống này - thực hiện được sự phủ định đúng: không P. Đối với các phán đoán tương phản thì phủ định không P chỉ có thể trở thành mâu thuẫn một cách ngẫu nhiên. Ví dụ, có thể xem xét hai phương pháp đưa vào phép phủ định đối với vị từ "trắng". Phủ định vị từ "trắng" là "không trắng". Khi đó, trong khuôn khổ giống "vật thể", thuộc tính "trắng" và "không trắng" sẽ là các phán đoán về "có" và "mất". Trong khuôn khổ của giống này, chúng sẽ mâu

thuẫn. Trong khuôn khổ của giống khác, bao gồm các sự vật không thể trắng và không trắng, ví dụ, "số", thì các thuộc tính trên sẽ không mâu thuẫn (vì không thể nói số là trắng hay không trắng).

Tuy nhiên, có thể hiểu vị từ "không trắng" theo cách khác. Đó chính là xác định nó như khái niệm - loài đối lập, mâu thuẫn với "trắng" trong khuôn khổ của khái niệm giống "màu", có nghĩa coi nó là "đen". Khi đó, không có mâu thuẫn trong quan hệ giữa các vị từ. Cần phải thấy rằng, nếu khái niệm giống "màu" không được xác định, và với tư cách vị từ mà khái niệm "trắng" là vị từ đối lập, cho phép lấy vị từ khác giống, ví dụ "khô", thì trong trường hợp này, ngoài quy luật loại trừ cái thứ ba, cả quy luật phi mâu thuẫn cũng không hoạt động (không bị vi phạm) vì một vật có thể vừa "trắng", vừa "khô". Arixốt gọi các thuộc tính đối lập kiểu như vậy là "tính tương quan": "trắng" và "khô" thuộc về các giống khác nhau; vì trong khuôn khổ của cùng một giống, cái đối lập với "khô" là "ướt", còn cái đối lập với "trắng" là "đen".

Tổng hợp những phân tích về các dạng mâu thuẫn, đối lập theo quan điểm của Arixốt, có thể nhận ra rằng, nếu chỉ có một loại đối lập trong số chúng - đối lập giữa khẳng định và phủ định, thì hai quy luật cơ bản của tư duy - quy luật phi mâu thuẫn và quy luật loại trừ cái thứ ba được tuân thủ. Đối với các mặt đối lập "có" và "mất" thì chỉ có quy luật phi mâu thuẫn được tuân thủ, còn quy luật loại trừ cái thứ ba chỉ chịu sự tác động một cách ước lệ với những sự bổ sung có nội dung cụ thể. Đối với các loài - cực (đối lập tương phản), cũng chỉ có quy luật phi mâu thuẫn là không bị

vi phạm, còn quy luật loại trừ cái thứ ba có thể được tuân thủ nhưng chỉ là ngẫu nhiên. Đối với các mặt đối lập có “tính tương quan”, khi vị từ thuộc về các giống khác nhau, thì cả quy luật phi mâu thuẫn lẫn quy luật loại trừ cái thứ ba đều không hoạt động (không bị vi phạm). Sự hoạt động hay không hoạt động của quy luật phi mâu thuẫn và quy luật loại trừ cái thứ ba đối với các đối lập - mâu thuẫn dạng “S là P” và “S là *không* P” liên quan đến vị từ “không P” được xác định bằng cách nào, hay nội hàm cụ thể của nó là gì. Phương pháp tiến hành xác định vị từ này phụ thuộc vào vấn đề người ta lấy vị từ P trong mối quan hệ với giống bên ngoài nào, bởi với giống khác nhau có thể sẽ nhận được các vị từ “không P” khác nhau.

Xét từ một khía cạnh trong cách hiểu phán đoán phủ định của Aristot, chúng ta thấy trong các giáo trình logic học ở Việt Nam hiện nay còn nhiều chỗ cần bàn bạc để đi đến thống nhất. Ví dụ, nhiều tác giả xếp các phán đoán “ớt thì không ngọt”, “con người không biết bay”, “một số người Việt Nam không yêu nước”... vào nhóm các phán đoán phủ định mà không kèm theo một lời giải thích nào. Thậm chí, có tác giả còn cho rằng, các phán đoán logic có hình thức “S là không P” là các phán đoán phủ định và đưa ra ví dụ “một số muối của canxi là các chất không tan trong nước” là phán đoán phủ định. Ngay cả phán đoán “người này *thiếu* trình độ đại học” cũng được tác giả này xếp vào loại phán đoán phủ định(**). Thoạt nhìn thì có vẻ đúng như vậy. Nhưng khi xem xét kỹ, ta sẽ thấy có vấn đề cần bàn: ví dụ, với các phán đoán

“ớt thì không ngọt”, “con người không biết bay”..., nếu ta coi vị từ của phán đoán thứ nhất là “ngọt”, của phán đoán thứ hai là “biết bay” thì rõ ràng đó là phán đoán phủ định. Phán đoán thứ nhất phủ định các tính chất “ngọt” ở ớt, còn phán đoán phủ định thứ hai lại phủ định tính chất “biết bay” ở con người... Nhưng tính chất sẽ hoàn toàn khác nếu ta lấy vị từ của các phán đoán trên là các khái niệm phủ định; ví dụ, ở phán đoán thứ nhất, vị từ là $P_1 =$ “không ngọt”, ở phán đoán thứ hai, vị từ là $P_2 =$ “không biết bay”, thì ta sẽ có kết quả là các phán đoán khẳng định. Về mặt ngôn ngữ, chúng ta sẽ chuyển các phán đoán 1, 2 thành: “ớt là các vật *không* ngọt”, và “người là *động vật không biết bay*”. Chúng ta thấy, rõ ràng về mặt hình thức phán đoán trên là các phán đoán khẳng định. Tuy về mặt ngữ nghĩa, nội dung cụ thể thì chúng là các phán đoán phủ định, đặc biệt khi ta đưa ra các phán đoán theo từng cặp: “ớt thì không ngọt” - “ớt thì ngọt”, “con người không biết bay” - “con người biết bay” (các phán đoán trên trái ngược nhau, phủ định nhau), nhưng khi đứng riêng rẽ mà không có một sự giải thích cụ thể, thì các phán đoán trên (“ớt thì không ngọt”, “người không biết bay”...) chỉ có thể gọi là “phủ định trong” (hay nói cách khác là phủ định về nội dung), hoặc có thể coi là phán đoán khẳng định, khẳng định ngoài (xét về mặt hình thức).□

(**) Tất cả các ví dụ dẫn ra ở trên đều có nguồn gốc xuất xứ ở các sách giáo khoa hiện đang tồn tại, nhưng tác giả xét thấy không cần thiết phải chỉ ra.